

Bản án số: 33 /2021/HS-ST.

Ngày: 01/4/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Đức Dũng**.

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Dương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên đối với bị cáo:

**1. S S K(G)**, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S A, sinh năm: 1972 và bà S L, sinh năm: 1974; vợ: T M, sinh năm: 1998 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không.

Tiền sự: có 2:

+ Ngày 24/9/2019, Công an xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt là 750.000 đồng (theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC).

+ Ngày 26/9/2019, Công an xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Trộm cắp tài sản” với số tiền phạt là 1.500.000 đồng (theo Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Đ V Th (T)**, sinh năm 1995, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ T, sinh năm: 1974 và bà H Y, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/7/2020 cho đến nay.

*Bị hại:* Ông Đ L, sinh năm: 1985 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*Người bào chữa cho bị cáo S S K:* Luật sư T T, sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Văn phòng luật sư T, 18A Cách mạng tháng 8, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

*Người làm chứng:* Anh N T, sinh năm: 1993. (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N T, S S K, Đ V Th là bạn bè quen biết với nhau, cả ba không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 13/5/2020, T đi bộ dọc theo tuyến đường Xuân Định –Lâm San từ hướng Ủy ban nhân dân xã Xuân Bảo về Ủy ban nhân dân xã Bảo Bình tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi T đi ngang qua vườn rẫy của anh Đỗ Văn Luyện, T nhìn thấy bên trong có một số chậu cây kiềng đẹp, không người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Quan sát không thấy ai, T gỡ lưới B40 bảo vệ vườn rẫy (hướng tiếp giáp đường Xuân Định –Lâm San), đi vào trong nhổ 01 cây Mai Kiềng ra khỏi chậu, rồi T khiêng cây Mai ra khỏi vườn rẫy. T cất giấu cây Mai trộm cắp được ở gần quán cà phê Nam Anh, sát đường Xuân Định –Lâm San thuộc ấp T Mỹ, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Sau đó, T đi bộ về nhà thì gặp Th và K đang ngồi chơi tại đây. Trong lúc nói chuyện, T lấy điện thoại của Th nhắn tin với nội dung “ T có để một cây Mai tại quán cà phê N, hai bạn lên chở về giúp”. Th đọc tin nhắn rồi đưa cho K xem, sau đó Th hỏi T “Chở cây Mai đi đâu?”, T nói “Chở về nhà giúp mình”. Mặc dù biết rõ tài sản do T trộm cắp mà có nhưng Th vẫn lấy xe mô tô (không nhớ rõ biển số, Th mượn của một người bạn tên A, không rõ nhân thân lai lịch) chở K đi đến chỗ T cất giấu cây Mai chở về giao lại cho T, rồi đi về nhà. Sau đó, T trồng cây mai trên trong vườn nhà.

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/5/2020, Công an xã X, huyện C phát hiện cây Mai trong nhà của T nên mời T về trụ sở để làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc thân cây 24cm, đường kính tán cây 01m30, có giá trị là 4.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 cây Mai cao 1m40, chu vi vòng gốc thân cây 24cm, đường kính tán cây 01m30. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho anh Đỗ Văn Luyện.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, không rõ biển số mà Th sử dụng chở K đi chở cây Mai về cho T, Th khai xe trên Th mượn của một người tên Anh, không rõ nhân thân lai lịch. Hiện không rõ Anh đang ở đâu nên không xác minh được nguồn gốc chiếc xe trên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCM ngày 12/10/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo S S K, Đ V T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị áp dụng:

- Khoản 1, Điều 323; Điều 38; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S S K mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

- Khoản 1, Điều 323; điểm i, s, h, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ V T mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đối với N T, đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 07/01/2021.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, không rõ biển số mà Th sử dụng dùng làm phương tiện chở K đi lấy cây Mai về cho T, Th khai xe trên Th mượn của một người tên Anh, không rõ nhân thân lai lịch. Hiện không rõ Anh đang ở đâu nên không xác minh được nguồn gốc chiếc xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đỗ Văn Luyện đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo K: Bị cáo biết lỗi, xin hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo về với gia đình.

Bị cáo Th: Bị cáo biết sai, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo S S K và Đ V T khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này

phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 05 năm 2020, N T có hành vi trộm cắp 01 cây mai của ông Đ L, cư trú tại ấp T Mỹ, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai có trị giá 4.000.000 đồng, rồi đem cất giấu tại quán cà phê Nam Anh gần đó. Khi T đi trộm cắp tài sản thì K và Thành không biết, không có bàn bạc trước, T cũng đã hoàn thành việc trộm cắp tài sản, đã chuyển dịch tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ sở hữu tài sản, tuy K và Th biết rõ tài sản này do T phạm tội mà có nhưng vẫn giúp T tiêu thụ tài sản bằng hành vi dùng xe mô tô đến địa điểm cất giấu theo sự chỉ dẫn của T để chở cây mai mang về cho T sử dụng. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo S S K và Đ V T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra xử lý tội phạm trộm cắp tài sản, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Th là người rủ bị cáo K cùng tham gia phạm tội, đồng thời bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Th, do đó mức án của bị cáo Th phải cao hơn bị cáo K. Đối với bị cáo K là người có hai tiền sự, trong đó có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nay lại phạm tội nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe; giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhiều hơn 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội không phải vì để thu lợi bất chính, do đó căn cứ vào Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở lại đời sống xã hội, cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào hướng dẫn tại nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”, hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà chỉ cần xử phạt các bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo với một thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo và cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đối với N T, đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[5] Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, không rõ biển số mà Th sử dụng dùng làm phương tiện chở K đi chở cây Mai về cho T, Th khai xe trên Th mượn của một người tên Anh, không rõ nhân thân lai lịch. Hiện không rõ Anh đang ở đâu nên không xác minh được nguồn gốc chiếc xe trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không thu giữ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hai Đ L đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo S S Kphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo S S K và Đ V T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 323; Điều 38; điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo S S K 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 323; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo”.

Xử phạt: Bị cáo Đ V T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ V T cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo S S K, Đ V T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Hoài Bảo**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoài Bảo**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đức Dũng- Vũ Xuân Vương**

**Nguyễn Hoài Bảo**